

Lời giới thiệu

Bạn đọc thân mến!

*Các bạn đang cầm trên tay cuốn truyện “**Thầy giáo Nguyễn Tất Thành ở trường Dục Thanh**” của nhà văn nổi tiếng Sơn Tùng, người đã cho ra đời rất nhiều tác phẩm về đề tài Bác Hồ, đã được bạn đọc trong và ngoài nước đón nhận nhiệt thành.*

Bác Hồ là nhà cách mạng, là người đi nhiều nơi, làm nhiều nghề, trong đó có quãng thời gian là thầy giáo ở trường Dục Thanh (tỉnh Phan Thiết). Truyện này của nhà văn Sơn Tùng kể về quãng thời gian Bác Hồ của chúng ta (lúc đó tên là Nguyễn Tất Thành) từ Huế đi dần về phía nam. Rồi, trong buổi trời chiều cuối thập niên đầu thế kỉ XX, anh thanh niên Nguyễn Tất Thành vượt đèo Cù Mông, Rù Rì, Đèo Cả... về Phan Thiết, dừng chân dạy học mấy tháng.

Bác Hồ đi đây đi đó, làm việc này việc nọ, kể cả làm thầy giáo, có gì đặc biệt đâu - chắc có người nói thế. Nhưng, tôi thấy đặc biệt là ở chỗ, cuộc đời Bác Hồ là những chuỗi thời gian nối nhau của việc nuôi chí, rèn đức, luyện tài. Bác Hồ đã trải qua bao năm tháng hoạt động yêu nước, làm cách mạng để trở thành một người có đức dày, tâm lành, trí sáng, có tầm cao, có ý chí dời non lấp biển. Thời gian ở trường Dục Thanh chỉ là một chặng nhỏ của Bác Hồ mà thôi, một chặng "chia chữ" như nhà văn Sơn Tùng đã viết, để rồi mưu việc lớn hơn, như lời người Cha là Cụ Nguyễn Sinh Sắc thúc giục con mình: Nước mất đi tìm Nước... Đi đi con! Tất Thành!

Ngòi bút của nhà văn Sơn Tùng đã viết theo lối móc xích nhau trong mối liên hệ gia đình - quê hương - đất nước, trong cái liên làm việc này tất yếu dẫn đến việc kia, việc kia là kết quả tất yếu của việc này. Động lại là những tháng ngày dạy học của thầy giáo Nguyễn Tất Thành - thầy dạy theo phương pháp tích cực, khai mở cho các em học sinh ý chí và kĩ năng cuộc sống, làm cho các em thành những người có ích cho xã hội. Chắc nhiều bạn đọc của cuốn sách này có biết bức thư của Bác Hồ viết vào tháng 9 năm 1945 gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong thư, Bác Hồ viết rằng, nền giáo dục của nước ta sau khi giành được độc lập là một nền giáo dục đào tạo học sinh thành những công dân có ích,

một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em. Bác Hồ còn nhấn mạnh rằng, ngày nay, người Việt Nam cần xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại, làm sao cho Việt Nam theo kịp các nước khác trên thế giới. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.”

Nhà văn Sơn Tùng viết bằng cái tâm sáng, nhiệt thành, ngòi bút đầy xúc cảm, có sức lay động tình nhân ái. Hình như ông viết cho chính ông, để tự cảm nhận, để giải bày trước khi ông đưa những con chữ văn chương quý giá đến với bạn đọc. Chỉ mấy chục trang viết thôi, nhưng quả thực, nhà văn Sơn Tùng đã tái hiện được quãng thời gian đáng nhớ trong cuộc đời Bác Hồ.

Khi sách đến tay bạn đọc vào năm 2016 này, Sơn Tùng, nhà văn, thương binh, Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới, đã gần 90 tuổi, đang bị bạo bệnh. Bản thảo cuốn sách này được nhà văn Sơn Tùng viết xong năm 1989. Đã gần 30 năm vụt qua. Tôi nghĩ rằng, nhà văn Sơn Tùng, nếu còn khỏe, có khi sẽ sửa chữa, bổ sung bản thảo, sẽ làm rõ thêm nhiều câu thoại từ đầu thế kỷ XX trong tác phẩm này. Nhưng, tôi nghĩ rằng, nếu làm như thế chưa chắc đã là hay, bởi vì ngôn ngữ cũng có tính lịch sử của nó. Mà nhà văn

Sơn Tùng là người của lịch sử, chứng kiến biết bao thăng trầm của nó, những câu thoại trong tác phẩm này chính là những chứng cứ của lịch sử mà chỉ có những nhà văn tài năng như Sơn Tùng mới khám được vào truyện kể hấp dẫn của mình rồi phổ vào thế kỉ XXI này.

Trên đây là những dòng tâm sự của tôi, người đọc bản thảo của cuốn sách. Và, xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Hà Nội, Mùa Thu 2015
Giáo sư, Tiến sĩ sử học, Nhà giáo ưu tú
MẠCH QUANG THẮNG

PHẦN MỘT

MỘT

Bầu trời cực nam miền Trung cao xanh thăm
thẳm. Núi non như đàn voi quỳ phơi mình
dưới nắng, cái nắng tấp lá, khô đồng. Gió từ biển lùa
vào đồng mạc đem theo âm vang sóng vỗ mênh mang.



Con đường nhựa uốn lượn theo triền đồi vươn dài qua những cánh đồng thoai thoải nghiêng nghiêng về biển. Xa xa tháp Chàm vươn lên trời xanh ảo vọng. Từng tốp cô gái dáng thanh thon, áo liền váy mềm uyển chuyển lượn quanh bàn chân thoăn thoắt lên đồi đi về phía xanh xa nắng quáng. Chiếc xe ngựa lắc lư, con ngựa kéo mình đầm mồ hôi như tắm, vó gỗ “nước xấm” lên mặt đường nhựa phát ra cái âm thanh khô khốc. Người xà ích nói với hành khách:

- Thị xã Phan Thiết⁽¹⁾ kia rồi.

Mọi người ngồi trên xe đều phóng tầm mắt lên phía trước. Anh thanh niên khoảng hai mươi tuổi với đôi mắt chói ngời nghị lực có sức hút như thôi miên đang mãi nhìn tháp Chàm với những con người đầu đội tay bơi không khí giữa mệnh mông hoang phé điêu tàn. Anh giật mình quay lại nhìn qua đầu ngựa, đón vào tầm mắt xứ sở có tên gọi Phan Thiết, nay mới đến lần đầu mà đã thân thiết trong tâm tưởng của anh.

Chiếc xe ngựa đã vào cửa ngõ thị xã. Người xà ích bồng ghì cương, nép ngựa sang một bên đường cho xe dừng lại. Hành khách ngạc nhiên hỏi nhao nhao:

(1) Thị xã Phan Thiết được thành lập chính thức theo dụ vua Thành Thái ngày 6 tháng Chín năm Mậu Tuất (20-10-1898) – (Các chú thích trong sách là của TG).

- Chưa vô bến đã cho xe đổ xuống đây hả chú?

Người xà ích cầu nhàu:

- Mấy ông mấy bà không thấy lính tập đang đi tới đó sao?

Một đội lính khố đỏ, áo quần nai nịt, chân vắn xà cạp, dép quai ngang (như dép Thái Lan bây giờ, thêm một quai vắt ngang sau bàn chân nữa) khoác súng dài, đi đều bước. Đằng sau toán lính, một quan Tây ngồi trên yên ngựa, con ngựa lưng oằn xuống vì quá nặng. Một anh lính hầu mang trên lưng đồ phục vụ quan binh chạy theo sau con ngựa. Người xà ích xuống xe, giữ lấy đầu ngựa của mình để nó khỏi sợ con ngựa chiến của quan Tây nhà binh đi qua. Ông nói như than thở với con ngựa:

- Ông Tây to béo thì ngựa của Tây cũng to béo dữ vậy đó.

Đám lính đi khỏi. Người xà ích tiếp tục đưa hành khách vào bến xe. Anh thanh niên hỏi người xà ích:

- Một thị xã nhỏ này mà có cả đội lính đông cỡ đó, hả chú?

- Cậu không biết sao? Phan Thiết là tỉnh lỵ của Bình Thuận. Mà Bình Thuận là tỉnh cuối cùng của đất Trung Kỳ - đất của nhà vua An Nam, do Tây bảo

hộ. Vua An Nam mình hiện giờ đang bị Tây vây đến Ô Cấp, đất Nam Kỳ thuộc địa. Từ đây đến Ô Cấp⁽¹⁾ đâu có xa!

Trong xe thoát ra những tiếng thở dài náo nùng và những tiếng chếp miệng sâu thẳm như tiếng con thạch sùng trong bóng đêm khuya khoắt. Anh thanh niên thu ánh mắt trở vào, hai nét lông mày xanh mượt dài quá đuôi mắt ủ bóng xuống hai con mắt càng lung linh thăm thẳm sự tinh anh đầy tư lự!

Xe ngựa đi qua những dãy phố đông đúc. Người đi qua lại hai bên đường phố nào gánh, nào đội, nào bưng, xách đi tất tưởi dưới nắng trưa chang chói.

Xe vào bên, chưa dừng bánh hủn, hành khách còn đang lúi húi lấy hành lí, tiếng chào mời đã tít tít quanh cổ xe:

- Mời bà, mời dì ăn cơm quán cháu, có phòng nghỉ mát mẻ ạ.

- Mời quý ông, mời quý cô “dô” tiệm em nghỉ ạ. Có đủ món ăn hải sản, sơn hào đặc biệt ạ. Lại có phòng hầu trà đủ các thứ bánh cao lâu Bắc Kỳ, các món chè Kinh đô Huế.

Anh thanh niên xuống xe sau cùng, phủ bụi

(1) Ô Cấp nay là Vũng Tàu. Vua Thành Thái bị Pháp vây đến Ô Cấp từ năm 1907, sau đó bị đưa sang đảo Réunion.

bặm trên tấm áo dài đen. Một bà mẹ tóc búi cài trâm mặt ngọc thạch, áo dài tím hoa sim theo sau mấy cô bé tuổi lên mười. Bà bước đến trước mặt anh thanh niên hỏi một cách mạnh dạn:

- Cậu ở Kinh đô vô đây? Xin mời cậu nghỉ chân ở lữ quán chúng tôi. - Bà chỉ tay vào ngôi nhà xây, trước cửa che tấm màn trúc màu xanh nước biển, phía trên trương tấm biển gỗ khắc chữ nổi: *Hương Bình lữ quán*, giọng Huế ngọt ngào - Lữ quán của chúng tôi kia, khang trang của Huế thưa cậu.

Anh thanh niên rất lúng túng, thầm nghĩ sao bà mẹ này lại nhận ra mình từ ngoài Kinh vào? Phải chăng nếp ăn mặc của mình? Anh lễ phép nói:

- Thưa bà, cháu về nhà quen ở ngay đây thôi ạ.

- Rứa, có đúng là cậu mới ở ngoài Kinh đô vô không?

- Thưa phải ạ. - Anh thanh niên hơi lúng túng thoáng nhìn thấy bóng một thiếu nữ lấp ló sau tấm màn xanh đang nhìn mình.

Bà mẹ Huế như muốn hỏi điều gì nữa nhưng ngập ngừng... Anh thanh niên hỏi bà:

- Thưa bà, đến trường Dục Thanh thì đi về ngã phố mô ạ?

- Mời cậu đi về lối nì, sang ngã tư đường kia rẽ

bên trái, qua cầu sang bên kia sông Cà Ty đi một quãng ngắn là đến trường Dục Thanh. Hay để tôi cho người nhà đưa cậu tới đó. Tôi cũng có con học trường Dục Thanh mà.

Anh thanh niên chấp tay trước ngực hơi nghiêng đầu:

- Cháu xin đa tạ bà. Cháu tự tìm đến được ạ.
- Có đáng chi mô cậu.

Bà lại xới lời hơn:

- Cậu cứ hỏi đến nhà quan Bồ chánh thì ai cũng biết. Vì trường Dục Thanh ở tại khu nhà quan Bồ ạ.

Anh thanh niên ngạc nhiên:

- Cảm ơn bà, thiết nghĩ cháu hỏi về dinh các ông quan đầu tỉnh thêm bà phiền ạ.
- Quan Bồ chánh từ Nam Kỳ đã bỏ tất cả lại đi ra đây ở và ngài tạ thế rồi cậu ạ.

Anh thanh niên cúi đầu thi lễ. Anh bước đi thầm nhớ về bà mẹ này và cảm thấy quen quen như đã gặp ở đâu rồi! Anh vừa nghĩ đến phụ thân đã nhiều lần đàm đạo với bạn về nhà chí sĩ Nguyễn Thông ở tỉnh Gia Định bất hợp tác với giặc Pháp, rời khỏi ghế quan trường đến tỉnh Bình Thuận kết thân với các nhà Nho yêu nước xứ Trung Kỳ, tính chuyện lâu dài...